

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẤT ĐỎ  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST

Ngày 8- 9-2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hùng  
Bà Bùi Thị Kim Thủy

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H - sinh năm: 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

\* *Bị kiện:* Ông Nguyễn Huy C - sinh năm: 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 03 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:***

Qua thời gian tìm hiểu, vào năm 2007, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Huy C tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Tâm, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, bà H nghi ngờ ông C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên thường về gây gổ, dùng lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm và đánh đập bà

Hồng. **Vì vậy**, vợ chồng dù sống chung nhà nhưng không hạnh phúc. Nay, bà H xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Thanh P, sinh ngày 5/5/2007 và Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 9/6/2018. Bà H có yêu cầu trực tiếp nuôi 2 con và không yêu cầu cấp dưỡng. Căn cứ để bà H yêu cầu: bà H có nhà cửa ổn định, có thu nhập đảm bảo nuôi con, cháu P có nguyện vọng được sống trực tiếp với mẹ và cũng được sự đồng ý của ông C; riêng cháu N là gái, mới chỉ được 4 tuổi, bà H làm nghề tự do nên có thời gian để chăm sóc con do đó nếu ở với bà H sẽ tốt cho việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hơn là ở với cha.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn là ông Nguyễn Huy C trong bản khai và các biên bản hòa giải tại Tòa trình bày:***

Ông Nguyễn Huy C thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị H về thời gian, điều kiện kết hôn, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng đôi khi tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà H làm nghề kinh doanh bất động sản, thường đi nhiều ngày qua đêm không về, từ đó ông C mới sinh ra ghen tuông. Do vậy, vợ chồng xảy ra cãi vã, những lần xảy ra cãi vã thì hai bên có dùng lời lẽ thiếu tế nhị xúc phạm danh dự nhân phẩm lẫn nhau. Tuy nhiên, ông C không đánh đập bà Hồng.

Nay, ông C cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức độ trầm trọng đồng thời con còn nhỏ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thanh P, sinh ngày 5/5/2007 và Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 9/6/2018. Nay, qua yêu cầu của bà H, ông C không đồng ý. Trường hợp, Tòa án cho bà H ly hôn với ông C thì ông C chỉ đồng ý cho bà H được trực tiếp nuôi cháu Phong. Đối với cháu N thì ông C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng. Lý do, bà H thường vắng nhà, không có thời gian chăm sóc con; ông C có điều kiện kinh tế và nơi ở để chăm sóc tốt cho cháu N.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

***Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H xác định tình cảm dành cho ông C không còn, kiên quyết yêu cầu ly hôn. Về con vẫn giữ nguyên yêu cầu trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Huy C xác định vợ chồng có xảy ra cãi vã, Công an địa phương có nhiều lần đến để giải hòa cho hai vợ chồng. Trường hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bà H thì ông C mong muốn được nuôi cháu N. Tuy nhiên, cháu P đã có yêu cầu sống chung với mẹ; hai anh em P, N từ nhỏ đã sống gắn bó, yêu thương nhau, nếu chia tách hai anh em sẽ ảnh hưởng đến tinh thần hai

con. Vì vậy, ông C cũng đồng ý giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông C sẽ thường xuyên có mặt để trông nom, chăm sóc, giáo dục các con chung.

***Đại diện VKS nhân dân huyện Đất Đỏ phát biểu ý kiến:***

- *Về tố tụng:* Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H ly hôn với ông C. Về con chung, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Bị đơn ông Nguyễn Huy C hiện nay có nơi sinh sống, làm việc tại huyện Đất Đỏ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

**[2] Về nội dung:**

**[2.1] Về yêu cầu ly hôn:**

Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Huy C và bà Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Tâm, thị xã Bà Rịa (nay là thành phố Bà Rịa) huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 29 tháng 3 năm 2007). Do vậy, theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đủ cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà H và ông C đều xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, có hành vi xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của nhau là có thật. Vợ chồng dù sống chung nhà nhưng không còn quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bổn phận người đó. Theo văn bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi vợ chồng sinh sống và tại Công an xã Long Tân cho thấy vợ chồng ông C thường xảy ra mâu thuẫn, Công an xã đã nhiều lần đến can thiệp, giải quyết đồng thời ban áp hòa giải vận động nhưng không thành. Theo quy định tại khoản 8 Nghị quyết 02/2000 ngày 23-12-2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì mâu thuẫn của vợ chồng ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Mặc khác, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà H đều xác định tình cảm dành cho ông C không còn, kiên quyết yêu cầu ly hôn. Xét, tình cảm vợ chồng là sự tự nguyện giữa hai người, khi một bên không còn tình cảm gắn bó, không thể

chung sống thuận hòa và không đồng ý quay về đoàn tụ thì mục đích hôn nhân không đạt được và không thể xây dựng gia đình hạnh phúc.

Từ những phân tích, nhận định ở trên, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Hồng, cho bà Nguyễn Thị H ly hôn với ông Nguyễn Huy C.

[2.2] **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Huy C xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh Phong, sinh ngày 5/5/2007 và cháu Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 9/6/2018. Hiện nay, các cháu đang sống chung với bà H và ông C.

[2.2.1] *Xét quyền trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn:*

Đối với cháu Nguyễn Thanh P, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, cháu có nguyện vọng được sống trực tiếp với mẹ, hai vợ chồng cũng đều đồng thuận giao cho bà H được quyền trực tiếp nuôi cháu P. Xét đây là sự tự nguyện của các bên đương sự nên ghi nhận.

Đối với cháu Nguyễn Ngọc An N, quá trình giải quyết, hai vợ chồng đều có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông C đồng ý cho cháu N được sống cùng cháu P.

Xét, về điều kiện vật chất, tinh thần, bà H đảm bảo đủ điều kiện để nuôi các con. Đồng thời nhằm tránh xáo trộn việc học tập, cũng như về tâm tư tình cảm và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho các con. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà H, giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Trong trường hợp các bên có căn cứ chứng minh nuôi con chung không tốt, không đảm bảo thì có quyền yêu cầu Toà án thay đổi quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

[2.2.2] *Xét về cấp dưỡng nuôi con chung:* Không ai có yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] **Về tài sản chung, nợ chung:** Các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội thì bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội.

***Tuyên xử:***

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho bà Nguyễn Thị H ly hôn với ông Nguyễn Huy C.

2. *Về nuôi con chung*: Giao hai con chung tên là Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 9 tháng 6 năm 2018 và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 5 tháng 5 năm 2007 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, bà H và ông C vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0009711 ngày 23 tháng 03 năm 2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (8/9/2022), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND thị xã Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thanh Tuyền**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI THẨM XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thanh Tuyền**